

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 18-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Đặng Ngọc Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 211/TLPT-HS ngày 24/12/2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Minh A, sinh năm 1965 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHKT và cư trú: số nhà 04, tổ 21, thôn Phú Thạnh, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn H (đã chết) và bà: Phạm Thị M, sinh năm 1943; vợ: Lâm Thị Hồng T, sinh năm 1966 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Bà Lâm Thị Hồng T, sinh năm 1966; nơi cư trú: số nhà 04, tổ 21, thôn Phú Thạnh, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Minh A không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/9/2019, do mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình nên bà Lâm Thị Hồng T và Nguyễn Minh A xảy ra cãi vã. Do tức giận

nên A dùng tay nắm tóc bà T và đè bà T nằm xuống sàn nhà. Thấy con trai là Nguyễn Lâm Đức A1 khóc nên A buông bà T ra và thay đồ rồi đi dạy học tại Trường trung học cơ sở Lê Hồng Phong, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút A về nhà chở con trai đi học thêm, khi quay về nhà thì bà T và A tiếp tục xảy ra cãi vã. Tức giận do cãi vã với bà T nên A đi ra phía sau nhà và cầm 01 (một) cây cán cuốc bằng gỗ (không có lưỡi cuốc), cùng lúc này bà T cũng vào phòng riêng của mình lấy 01 (một) con dao loại dao Thái Lan, cán màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại. Sau đó A đi vào trong nhà thì bà T đi ra đứng trước cửa nhà, tại đây bà T cầm thêm 01 (một) cây cuốc chia loại 2 răng dựng ở cửa. Tại cửa nhà, A dùng cây cán cuốc bằng gỗ đánh nhiều cái vào tay và người của bà T, bà T cũng sử dụng cây cuốc để đánh lại A khiến lưỡi cuốc bị rơi ra. Sau đó bà T quay lưng chạy về phía cổng nhà, khi này trên tay bà T vẫn đang cầm dao và cây cán cuốc bằng gỗ còn A cầm cây cán cuốc đuổi theo để đánh bà T. Đuổi theo đến cổng nhà thì A bị ngã nên không đánh được bà T thêm cái nào còn bà T thì chạy qua nhà hàng xóm là ông Cao Chu Đ. Tại nhà ông Cao Chu Đ, do tay chảy nhiều máu nên bà T cầm dao và cán cuốc gỗ về để tại nhà và đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 319/2019 - TgT ngày 06/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bà Lâm Thị Hồng T là 7% (bảy phần trăm), tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Căn cứ Kết quả trả lời số 26/CV-PY về việc tách vết thương của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng ngày 07/04/2020, xác định cụ thể các thương tích của bà Lâm Thị Hồng T như sau:

+ Sẹo kẽ ngón 3-4 bàn chân trái 3cm là 7%, thương tích do vật tày có cạnh gây nên;

+ Sẹo ngón 1 tay trái 3cm là 7%, thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Căn cứ Bảng “Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần” ban hành theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bà Lâm Thị Hồng T là 7% (bảy phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại thông tư (không phải cách cộng trực tiếp).

Về tang vật, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) dao Thái Lan loại cán bằng nhựa màu xanh, có ốp màu trắng, lưỡi dao màu trắng dài 15cm; 01 (một) lưỡi cuốc chia loại 2 răng, 01 (một) cán cuốc bằng tre dài 1,05m, đường kính 2,5cm; 01 (một) cán cuốc bằng gỗ dài 1,28m, đường kính 4cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định chuyển toàn bộ vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để xử lý vật chứng theo quy định.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Minh A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Do hai bên không thỏa thuận được do đó đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 153/CT - VKS ngày 21 tháng 9 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Nguyễn Minh A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án số 158/2020/HSST ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh A có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lâm Thị Hồng T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Được thanh toán từ số tiền bồi thường khắc phục là 9.000.000đ (chín triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0000609 ngày 21/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bị cáo Nguyễn Minh A còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Lâm Thị Hồng T số tiền là 91.000.000đ (chín mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/4/2020 bị hại Lâm Thị Hồng T kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Bị hại giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không cho bị cáo hưởng án treo; yêu cầu bị cáo bồi thường ngay tại phiên tòa cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do có mâu thuẫn với nhau trong sinh hoạt gia đình nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/9/2019 A và bà T xảy ra cãi vã. Tức giận do cãi vã với bà T nên A đi ra phía sau nhà và cầm 01 cây cán cuốc bằng gỗ (không có lưỡi cuốc), bà T cũng vào phòng riêng của mình lấy 01 con dao loại dao Thái Lan. Sau đó A đi vào trong nhà thì bà T đi ra đứng trước cửa nhà, tại đây bà T cầm thêm 01 cây cuốc chia loại 2 răng dựng ở cửa. Tại cửa nhà, A dùng cây cán cuốc bằng gỗ đánh nhiều cái vào tay và người của bà T, bà T cũng sử dụng cây cuốc để đánh lại A khiến lưỡi cuốc bị rơi ra. Sau đó bà T quay lưng chạy về phía cổng nhà, khi này trên tay bà T vẫn đang cầm dao và cây cán cuốc bằng gỗ, còn A cầm cây cán cuốc đuổi theo để đánh bà T. Đuổi theo đến cổng nhà thì A bị ngã nên không đánh được bà T thêm cái nào còn bà T thì chạy qua nhà hàng xóm là ông Cao Chu Đ. Tại nhà ông Cao Chu Đ, do tay chảy nhiều máu nên bà T cầm dao và cán cuốc gỗ về để tại nhà và đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 319/2019 - TgT ngày 06/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bà Lâm Thị Hồng T là 7% (bảy phần trăm), tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Cấp sơ thẩm đã giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo bị hại bà Lâm Thị Hồng T: Đơn kháng cáo của bị hại gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, do mâu thuẫn với nhau trong quá trình sinh hoạt gia đình mà bị cáo A đã gây nên thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 7%. Tuy nhiên mức thương tật này là không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện được hưởng án treo nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp, đúng pháp luật. Do đó kháng cáo của bị hại yêu cầu không cho bị cáo được hưởng án treo không có cơ sở để xem xét.

Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000đ nhưng mới bồi thường được 9.000.000đ, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự là không đúng mà cần phải áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường ngay số tiền 100.000.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác, xét thấy yêu cầu của bị hại thuộc giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Lâm Thị Hồng T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh A có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lâm Thị Hồng T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Được thanh toán từ số tiền bồi thường khắc phục là 9.000.000đ (chín triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0000609 ngày 21/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bị cáo Nguyễn Minh A còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Lâm Thị Hồng T số tiền là 91.000.000đ (chín mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị hại bà Lâm Thị Hồng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đ (02);
- VKSND huyện Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đ (01);
- Cơ quan THAHS CA Đ (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài

